

Số: 5 /2023/TT-BNV

Hà Nội, ngày 03 tháng 05 năm 2023

THÔNG TƯ

Hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 63/2022/NĐ-CP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Công chức – Viên chức;

Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Thông tư hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này mẫu hợp đồng dịch vụ (Phụ lục I) và mẫu hợp đồng lao động (Phụ lục II) đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 20 tháng 6 năm 2023.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này.

2. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- Sở Nội vụ các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Công báo, Công thông tin điện tử Chính phủ; Công thông tin điện tử Bộ Nội vụ;
- Bộ Nội vụ: Bộ trưởng, Thứ trưởng, các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CCVC.

BỘ TRƯỞNG



Phạm Thị Thanh Trà

PHỤ LỤC I

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BNV ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập)

Bộ, ngành, địa phương: CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đơn vị: Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: /HĐDV , ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

Căn cứ Luật Thương mại ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Bộ luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại (Tên cơ quan, đơn vị), chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: BÊN SỬ DỤNG DỊCH VỤ

Cơ quan, đơn vị:.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Mã số thuế:

Tài khoản ngân hàng:

Nơi mở tài khoản:

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được uỷ quyền):

Văn bản uỷ quyền ký hợp đồng số: ... ngày... tháng năm...(trường hợp được uỷ quyền)

Chức vụ:

Điện thoại:

Email (nếu có):

BÊN B: BÊN CUNG ỨNG DỊCH VỤ

Tên doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở:

Mã số doanh nghiệp:
 Mã số thuế (nếu có):
 Tài khoản ngân hàng:
 Nơi mở tài khoản:
 Người đại diện theo pháp luật (hoặc người được uỷ quyền):
 Văn bản uỷ quyền ký hợp đồng số: ... ngày tháng ... năm ... (trường hợp được uỷ quyền)

Chức vụ:

Điện thoại:

Email (nếu có):

Hai bên thoả thuận ký kết hợp đồng dịch vụ với các điều khoản như sau:

Điều 1. Nội dung dịch vụ

Bên B đồng ý thực hiện những công việc sau đây¹:.....

Điều 2. Quyền, nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

- a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc theo đúng thoả thuận tại hợp đồng này.
- b) Trường hợp người lao động của bên B không đáp ứng yêu cầu như thoả thuận tại hợp đồng thì bên A thông báo bằng văn bản với bên B và không có trách nhiệm phải thanh toán phí dịch vụ trong khoảng thời gian này.
- c) Yêu cầu bên B cung cấp các tài liệu pháp lý về điều kiện kinh doanh hợp pháp của bên B.

d) Yêu cầu bên B cung cấp đầy đủ các giấy tờ giữa bên B với người lao động.

đ) Yêu cầu bên B và người lao động giữ bí mật thông tin của bên A.

e) Các quyền khác theo thoả thuận của các bên.

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Cung cấp cho bên B thông tin, tài liệu và các phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thoả thuận tại hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

b) Trả tiền dịch vụ cho bên B theo thoả thuận tại hợp đồng này.

c) Các nghĩa vụ khác theo thoả thuận của các bên.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên B

1. Quyền của bên B

a) Yêu cầu bên A cung cấp thông tin, tài liệu và phương tiện cần thiết để thực hiện công việc theo thoả thuận tại hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

b) Yêu cầu bên A trả tiền dịch vụ theo thoả thuận tại hợp đồng này.

¹ Ghi rõ thời hạn sử dụng dịch vụ, nội dung công việc đảm bảo quy định tại Mục 9 Chương XVI Bộ luật Dân sự năm 2015, số người làm việc, địa điểm làm việc và các nội dung khác theo thoả thuận của các bên.

c) Được thay đổi điều kiện dịch vụ vì lợi ích của bên A mà không nhất thiết phải có ý kiến của bên A nếu việc chờ ý kiến sẽ gây thiệt hại cho bên A, đồng thời phải báo ngay cho bên A trong thời gian sớm nhất.

d) Các quyền khác theo thoả thuận của các bên.

2. Nghĩa vụ của bên B:

a) Thực hiện công việc đúng chất lượng, số lượng, thời hạn, địa điểm thoả thuận tại hợp đồng này.

b) Trong thời hạn tối đa ... ngày làm việc kể từ khi nhận được thông báo bằng văn bản của bên A, bên B phải bố trí người lao động mới thay thế người lao động mà bên A cho rằng không phù hợp theo quy định của hợp đồng này.

c) Cung cấp cho bên A tài liệu pháp lý liên quan theo yêu cầu.

d) Yêu cầu người lao động phải tuân thủ sự điều hành của bên A.

đ) Bảo quản và bàn giao lại cho bên A tài liệu và phương tiện được giao sau khi hoàn thành công việc (nếu có).

e) Báo ngay cho bên A về việc thông tin, tài liệu không đầy đủ, phương tiện không bảo đảm chất lượng để hoàn thành công việc (nếu có).

g) Yêu cầu, chủ động thực hiện các biện pháp để giữ bí mật thông tin của bên A.

h) Không được chuyển nhượng lại hợp đồng cho bên thứ 3 nếu không được sự đồng ý bằng văn bản của bên A.

i) Bồi thường thiệt hại cho bên A và chịu các chế tài theo thoả thuận giữa hai bên theo quy định của pháp luật nếu vi phạm hợp đồng.

k) Các nghĩa vụ khác theo thoả thuận của các bên.

Điều 4. Tiền dịch vụ, chi phí khác và phương thức thanh toán

1. Tiền dịch vụ thực hiện công việc tại Điều 1 là: ... đồng (Bằng chữ: ...), đã (hoặc chưa) bao gồm các khoản thuế mà bên B có nghĩa vụ phải nộp cho cơ quan Nhà nước liên quan đến việc nhận thanh toán phí dịch vụ (nếu có).

2. Phương thức thanh toán:

3. Chi phí khác hai bên thoả thuận bổ sung khi thấy cần thiết.

Điều 5. Đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng

1. Trường hợp bên B vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

2. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

3. Các trường hợp khác theo thoả thuận của các bên.

Điều 6. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên tiến hành thoả thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp không thoả thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Các thoả thuận khác²

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày tháng năm và chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn sử dụng dịch vụ theo Điều 1 hợp đồng này mà các bên không có thoả thuận tiếp tục thực hiện hợp đồng.

b) Theo thoả thuận của các bên.

c) Một trong các bên đơn phương chấm dứt hợp đồng theo quy định.

d) Bên A hoặc bên B bị giải thể, phá sản.

đ) Các trường hợp khác theo quy định pháp luật hoặc theo thoả thuận của các bên.

2. Sau khi kết thúc thời hạn thực hiện công việc theo hợp đồng này mà công việc chưa hoàn thành và bên B vẫn tiếp tục thực hiện công việc, bên A biết nhưng không phản đối thì hợp đồng dịch vụ đương nhiên được tiếp tục thực hiện theo nội dung đã thoả thuận cho đến khi công việc được hoàn thành.

3. Các nội dung không ghi trong hợp đồng này và các bên không có thoả thuận khác thì thực hiện theo quy định tại Bộ luật Dân sự, Bộ luật Lao động, Luật Thương mại, Luật Đấu thầu và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

4. Các bên có thể lập phụ lục kèm theo hợp đồng này để hướng dẫn chi tiết một số điều, khoản của hợp đồng. Phụ lục hợp đồng có hiệu lực như hợp đồng. Nội dung của phụ lục hợp đồng không được trái với nội dung của hợp đồng.

5. Hợp đồng này được lập thành ... bản, mỗi bản gồm ... trang, có giá trị pháp lý như nhau và được giao cho bên A ... bản, bên B ... bản./.

(Căn cứ vào quy định của pháp luật và nhu cầu thực tiễn, các bên có thể thoả thuận bổ sung hoặc lược bỏ các nội dung về quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác quy định tại các điều khoản cụ thể)

BÊN B

(Ký, họ tên và đóng dấu)

BÊN A

(Ký, họ tên và đóng dấu)

² Thoả thuận khác là những thoả thuận gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng dịch vụ nhưng không trái với quy định của pháp luật.

PHỤ LỤC II

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2023/TT-BNV ngày / /2023 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hợp đồng dịch vụ và mẫu hợp đồng lao động đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập)

Bộ, ngành, địa phương: **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Đơn vị: **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /HĐLĐ , ngày tháng năm

HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG

THỰC HIỆN CÔNG VIỆC HỖ TRỢ, PHỤC VỤ

Căn cứ Bộ luật Lao động ngày 20 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 111/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ;

Căn cứ nhu cầu và khả năng thực tế của các bên trong hợp đồng;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm ... tại (Tên cơ quan, đơn vị)....., chúng tôi gồm các bên dưới đây:

BÊN A: NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG

Cơ quan, đơn vị:.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:

Mã số thuế (nếu có):

Tài khoản ngân hàng:

Nơi mở tài khoản:

Đại diện theo pháp luật (hoặc người được uỷ quyền):.....

Văn bản uỷ quyền ký hợp đồng số: ngày tháng năm(trường hợp được uỷ quyền)

Chức vụ:

BÊN B: NGƯỜI LAO ĐỘNG

Ông/Bà:

Sinh ngày: tháng năm Tại:.....

Giới tính:

Địa chỉ nơi cư trú:

Điện thoại:

Mã số thuế (nếu có):

Tài khoản ngân hàng:

Nơi mở tài khoản:

Email (nếu có):

Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: Cấp ngày: Tại:

Hai bên thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động và cam kết thực hiện những nội dung sau đây:

Điều 1. Công việc, vị trí việc làm và thời hạn hợp đồng

1. Thời hạn hợp đồng

(Lựa chọn một trong hai loại hợp đồng sau đây)

(1.1)

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng xác định thời hạn, cụ thể như sau:

Thời hạn của hợp đồng lao động: tháng¹, kể từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm, trong đó thời gian thử việc (nếu có) từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn, bên A và bên B phải thỏa thuận để ký kết hợp đồng lao động mới; trong thời gian chưa ký kết hợp đồng lao động mới thì quyền, nghĩa vụ và lợi ích của hai bên được thực hiện theo hợp đồng này.

Trường hợp bên A và bên B tiếp tục thỏa thuận ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì chỉ được ký thêm 01 lần. Hết thời hạn ký hợp đồng lần thứ 2, nếu bên B vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

Trường hợp hết thời hạn 30 ngày kể từ ngày hợp đồng lao động này hết hạn mà bên A và bên B không ký kết hợp đồng lao động mới và không có thỏa thuận khác thì hợp đồng này đương nhiên trở thành hợp đồng lao động không xác định thời hạn.

(1.2)

Bên A và bên B thỏa thuận ký kết hợp đồng không xác định thời hạn, có hiệu lực kể từ ngày....tháng.....năm.....(hoặc kể từ ngày ký kết hợp đồng)

2. Công việc

a) Địa điểm làm việc²:

b) Bộ phận/Đơn vị quản lý³:

c) Vị trí việc làm⁴:

d) Nhiệm vụ⁵:

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B

¹ Không quá 36 tháng theo quy định của Bộ luật Lao động.

² Ghi cụ thể số nhà, phố, phường (thôn, xã), quận (huyện, thị xã), tỉnh, thành phố thuộc tỉnh hoặc Trung ương. Trường hợp bên B làm việc có tính chất thường xuyên ở nhiều địa điểm khác nhau thì ghi đầy đủ các địa điểm đó.

³ Bộ phận/Đơn vị thuộc cơ quan, đơn vị sử dụng lao động được phân công quản lý, đánh giá chất lượng công việc của bên B.

⁴ Do bên A xác định theo nhu cầu cần cứ (nhưng không bị giới hạn) vào Nghị định số 111/2022/NĐ-CP.

⁵ Ghi cụ thể nhiệm vụ phải đảm nhiệm theo yêu cầu của vị trí việc làm hợp đồng và bản mô tả công việc tương ứng.

Ngoài thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật về lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan, bên B còn thực hiện các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Quyền của Bên B

a) Tiền lương, thưởng và các khoản phụ cấp, bổ sung khác

- Mức lương:.....

(Hai bên thỏa thuận mức lương theo một trong hai hình thức quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 111/2022/NĐ-CP).

- Tiền lương trong thời gian thử việc (nếu có): được hưởng từ ngày đến ngày

- Các khoản phụ cấp, bổ sung (nếu có):.....

- Hình thức trả lương (tiền mặt/chuyển khoản):.....

- Kỳ hạn trả lương:.....

- Tiền lương được trả vào:

- Chế độ nâng bậc, nâng lương (ghi rõ thời gian, điều kiện và các trường hợp được nâng bậc, nâng lương nếu có):.....

- Thưởng (ghi rõ điều kiện và các trường hợp được thưởng, mức thưởng nếu có):.....

- Tiền tàu xe về nơi cư trú của bên B (ghi rõ các trường hợp được hỗ trợ tiền tàu xe về nơi cư trú, mức hỗ trợ) (nếu có):.....

- Hỗ trợ nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ (nếu có):.....

b) Thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi

- Thời giờ làm việc:.....

- Thời giờ bên B được nghỉ liên tục trong ngày:.....

- Ngày nghỉ hằng tuần:.....

- Ngày nghỉ hằng năm:.....

- Ngày nghỉ lễ, Tết:.....

c) Điều kiện lao động

- Bên B được cung cấp (miễn phí) trang thiết bị bảo hộ lao động phù hợp với công việc và được bên A bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động trong thời gian làm việc theo hợp đồng. Bên B có trách nhiệm sử dụng, bảo quản các trang thiết bị bảo hộ lao động và tuân thủ các quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động.

- Bên B có trách nhiệm tham gia và được hưởng các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và các loại bảo hiểm khác theo quy định của pháp luật.

Liệt kê các loại bảo hiểm khác (nếu có):

Mức đóng của các bên cụ thể như sau⁶:

⁶ Liệt kê mức đóng các loại bảo hiểm theo quy định và mức đóng của các bên.

d) Quyền khác theo thoả thuận⁷:.....

2. Nghĩa vụ của bên B

a) Thực hiện các nhiệm vụ theo thoả thuận trong hợp đồng lao động.

b) Cung cấp văn bản, giấy tờ xác minh đủ tiêu chuẩn, điều kiện thực hiện công việc thoả thuận theo yêu cầu của bên A.

c) Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động, kỷ luật làm việc và các quy định pháp luật.

d) Chấp hành việc xử lý vi phạm kỷ luật lao động và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật.

đ) Tuân thủ các quy định về bảo mật theo yêu cầu của bên A.

e) Chấp hành sự quản lý, điều hành, giám sát của người sử dụng lao động.

g) Thuế thu nhập cá nhân (nếu có) do bên B đóng. Cơ quan, đơn vị sẽ tạm khấu trừ trước khi chi trả cho bên B theo quy định.

h) Nghĩa vụ khác theo thoả thuận⁸:

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của bên A

1. Quyền của bên A

a) Yêu cầu bên B thực hiện công việc và tuân thủ các nghĩa vụ theo đúng thoả thuận tại hợp đồng này.

b) Trường hợp bên B vi phạm nghĩa vụ thì bên A có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

c) Quyền khác theo thoả thuận⁹:.....

2. Nghĩa vụ của bên A

a) Chi trả lương, thực hiện chế độ, chính sách khác cho người lao động theo thoả thuận bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật lao động và quy định của pháp luật khác có liên quan.

b) Cung cấp thông tin, tài liệu và các phương tiện, điều kiện làm việc cần thiết để bên B thực hiện công việc.

c) Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thoả thuận tại hợp đồng và quy định của pháp luật về lao động.

d) Nghĩa vụ khác theo thoả thuận¹⁰:

Điều 4. Tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng lao động

1. Việc tạm hoãn, chấm dứt hợp đồng giữa các bên được thực hiện theo quy định của pháp luật về lao động.

2. Bên B bị coi là vi phạm hợp đồng khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

⁷ Quyền khác theo thoả thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

⁸ Nghĩa vụ khác theo thoả thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

⁹ Quyền khác theo thoả thuận là những quyền gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

¹⁰ Nghĩa vụ khác theo thoả thuận là những nghĩa vụ gắn với tính chất, đặc điểm của ngành, lĩnh vực và điều kiện đặc thù của cơ quan, đơn vị sử dụng lao động nhưng không trái với quy định của pháp luật.

a) Không thực hiện hoặc thực hiện không đúng, không đầy đủ và chậm thực hiện bất kỳ nghĩa vụ nào quy định trong hợp đồng này.

b) Vi phạm kỷ luật lao động.

c) Đơn phương chấm dứt hợp đồng trái quy định.

3. Trường hợp bên A vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ thì bên B có quyền đơn phương chấm dứt thực hiện hợp đồng và yêu cầu bồi thường thiệt hại.

4. Trong thời gian thử việc, nếu bên B không đáp ứng được yêu cầu thì bên A có quyền chấm dứt hợp đồng lao động với bên B trước thời hạn.

Điều 5. Phương thức giải quyết tranh chấp

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, nếu có vấn đề phát sinh cần giải quyết thì hai bên thoả thuận và thống nhất giải quyết kịp thời, bảo đảm phù hợp với các quy định của pháp luật.

Trường hợp không thoả thuận được thì một trong các bên có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết tại Toà án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Điều khoản thi hành

a) Hợp đồng có hiệu lực từ ngày tháng năm

b) Trong quá trình thực hiện hợp đồng lao động, nếu bên nào có yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng thì phải báo cho bên kia biết trước ít nhất 03 ngày làm việc về nội dung cần sửa đổi, bổ sung.

Trường hợp hai bên thoả thuận được thì việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động được tiến hành bằng việc ký kết phụ lục hợp đồng lao động hoặc ký kết hợp đồng lao động mới.

Trường hợp hai bên không thoả thuận được việc sửa đổi, bổ sung nội dung hợp đồng lao động thì tiếp tục thực hiện hợp đồng lao động đã ký kết.

c) Những vấn đề về lao động khác không ghi trong hợp đồng này được thực hiện theo quy định tại Bộ luật Lao động và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

d) Hợp đồng được làm thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ ... bản, ... bản lưu trong hồ sơ của bên B./.

(Căn cứ vào quy định của pháp luật và nhu cầu thực tiễn, các bên có thể thoả thuận bổ sung các nội dung về quyền, nghĩa vụ của các bên và các nội dung khác quy định tại các điều khoản cụ thể)

Bên A

(Ký tên, đóng dấu)

Bên B

(Ký tên)